

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TÊN BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ:

Tiết 6,7:

ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH

- Gác-xi-a Mác-két -

Thông tin đến học sinh: Trong chiến tranh thế giới thứ 2, những ngày đầu tháng 8-1945, chỉ bằng 2 quả bom nguyên tử đầu tiên ném xuống hai thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ky, đế quốc Mỹ đã làm 2 triệu người Nhật bị thiệt mạng và còn di họa đến bây giờ. Thế kỷ XX, thế giới phát minh ra nguyên tử, hạt nhân đồng thời cũng phát minh ra vũ khí hủy diệt, giết người hàng loạt khủng khiếp. Từ đó đến nay, những năm đầu của thế kỷ XXI và cả trong tương lai, nguy cơ về một cuộc chiến tranh hạt nhân tiêu diệt cả thế giới luôn luôn tiềm ẩn và đe dọa nhân loại. Đấu tranh vì một TG hoà bình luôn là một trong những nhiệm vụ vẻ vang nhưng cũng khó khăn nhất của nhân dân các nước. Hôm nay chúng ta nghe tiếng nói của một nhà văn nổi tiếng nước Mỹ (Cô-lôm-bi-a), giải thưởng Nô-ben văn học, tác giả của những tiểu thuyết hiện thực huyền ảo lừng danh Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két.

- Học sinh đọc văn bản: SGK/ 17,18,19

- Học sinh trả lời các câu hỏi:

- Em đã nghe nhiều về chiến tranh hạt nhân, em có suy nghĩ gì về vấn đề này?

1. Qua đó em có thể nhận thấy nguy cơ của chiến tranh hạt nhân là gì?

2. Hiện nay qua các thông tin đại chúng em có thêm chứng cứ nào về nguy cơ chiến tranh hạt nhân?

3. Hiện nay trên thế giới đã và đang nổ ra các cuộc nội chiến và chiến tranh xâm lược đe dọa đến sự sống còn của con người và ổn định trên TG. Bằng hiểu biết của mình em hãy kể tên?

4. Trước nguy cơ hạt nhân đe dọa loài người, sự sống, thái độ của tác giả ntn?

5. Tác giả đã đưa ra lời đề nghị gì ? Em hiểu ý nghĩa của đề nghị đó như thế nào?

6. Bản thân chúng ta sẽ làm gì để ngăn chặn nguy cơ chiến tranh hạt nhân?

Ghi bài

I. Đọc - hiểu chú thích: Sgk/19,20

II. Đọc- hiểu văn bản:

1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân:

- Nổ tung lên...mười hai lần

- Tiêu diệt tất cả hành tinh

- Xoay quanh hệ mặt trời...phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời.

-> Chiến tranh hạt nhân là hiểm họa khủng khiếp đe dọa đến mọi sự sống trên trái đất.

2. Tác hại của chiến tranh hạt nhân:

a. Đối với con người :

- Chiến tranh hạt nhân là vô cùng tốn kém, đắt đỏ và vô nhân đạo.
- Chiến tranh hạt nhân đã và đang cướp đi của thế giới nhiều điều kiện để cải thiện cuộc sống của con người.

b. Đối với tự nhiên :

Chiến tranh hạt nhân hủy diệt mọi sự sống trên trái đất.

3. Nhiệm vụ đấu tranh ngăn chặn chiến tranh hạt nhân cho một thế giới hòa bình.

- Đem tiếng nói...tham gia... đòi hỏi một cuộc sống công bằng, hòa bình.
- Mở ra nhà băng lưu trữ.

-> Mọi người hãy cùng phản đối chiến tranh, ngăn chặn chiến tranh để bảo vệ cuộc sống hòa bình, công bằng.

III. Ghi nhớ: Sgk/21

IV. Luyện tập

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TÊN BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ:

Tiết 8:

TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM (Khuyến khích HS tự đọc)

- Học sinh đọc văn bản: Sgk /31,32,33,34
- Học sinh tìm hiểu trẻ em có bao nhiêu nhóm quyền. Kể tên.

Ghi bài

I. Đọc - hiểu chú thích: Sgk/34,35

II. Đọc - hiểu văn bản

1. Phần mở đầu:

Lời kêu gọi khẩn thiết đến toàn nhân loại: hãy quan tâm đến quyền được sống, quyền được phát triển và bảo vệ của trẻ

2. Sự thách thức

Tình trạng trẻ em bị rơi vào hiểm họa, cuộc sống khổ cực về nhiều mặt: chiến tranh, đói nghèo, bệnh tật...

=> khẳng định sự cần thiết phải bảo vệ trẻ em

3. Những cơ hội

Các điều kiện thuận lợi cơ bản để cộng đồng quốc tế đẩy mạnh việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em: có sự liên kết của các quốc gia, có sự hợp tác và đoàn kết

quốc tế ngày càng hiệu quả trên mọi lĩnh vực.

4. Những nhiệm vụ

- Được đưa ra rất cụ thể, ở nhiều lĩnh vực và toàn diện.
- Đó là những nhiệm vụ mang tính cụ thể, toàn diện, cấp thiết đối với việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

III. Ghi nhớ: Sgk/35

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TÊN BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ:

Tiết 9:

SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH (Khuyến khích HS tự đọc)

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH (Khuyến khích HS tự làm)

- Học sinh đọc SGK/ 12,13,14,15,16

Ghi bài

I. Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nt trong văn bản thuyết minh:

1. Ôn tập văn bản thuyết minh

- Khái niệm văn bản thuyết minh
- Mục đích: Cung cấp tri thức khách quan về đối tượng thuyết minh.
- Các phương pháp thuyết minh: nêu số liệu, giải thích, so sánh, liệt kê, nêu ví dụ, phân tích phân loại.

2. Viết văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật:

*** Văn bản: “Hạ Long - Đá và Nước”**

- Đối tượng thuyết minh: Đá và nước ở Hạ Long.
- Nội dung: thuyết minh về sự kì lạ vô tận của Hạ Long do Đá và Nước tạo lên.
- Phương pháp thuyết minh chủ yếu: giải thích
- Những biện pháp nghệ thuật:

- + So sánh:
- + Nhân hóa (đá)
- + Tưởng tượng, liên tưởng (nước)

II. Luyện tập:

Tổ 1: Thuyết minh về một đồ dùng học tập.

Tổ 2: Thuyết minh về một đồ dùng (cái quạt, chiếc nón lá).

Tổ 3: Thuyết minh về một loài cây ở quê hương em.

Tổ 4: Thuyết minh về con vật nuôi trong gia đình.

Dẫn dò:

1. Các em làm bài văn thuyết minh theo phân công của từng tổ ở trên
 2. Trong bài văn thuyết minh chú ý sử dụng các biện pháp nghệ thuật.
-

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TÊN BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ:

Tiết 10:

SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH (Tự học có hướng dẫn)

- Học sinh đọc SGK/ 24,25,26,27,28,29,30

Ghi bài

I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh:

1. Ví dụ:

* Văn bản: *Cây chuối trong đời sống Việt Nam*

- Đối tượng thuyết minh: Cây chuối.

- Thuyết minh ở những khía cạnh:

+ Đặc điểm loài cây

+ Nơi sống, đặc điểm phát triển

- + Quả chuối
- Phương pháp thuyết minh: Phân loại, phân tích, liệt kê.
- Biện pháp nghệ thuật: Nhân hóa, so sánh, liên tưởng.
- Những câu văn miêu tả :
- + Đoạn 1: Câu 1
- + Đoạn 3: Câu 3, 5, 9
- => giúp người đọc hình dung các chi tiết về loại cây, lá, thân, quả chuối.

II. Luyện tập:

Đề bài: Con trâu ở làng quê Việt Nam.

1. Tìm hiểu đề, tìm ý:

- Thể loại: Thuyết minh
- Đối tượng: Con trâu

2. Lập dàn ý

a. Mở bài:

Giới thiệu chung về con trâu .

b. Thân bài:

- Con trâu trong nghề làm ruộng: là sức kéo cày, bừa, kéo xe....
- Con trâu trong lễ hội, đình đám.
- Con trâu là tài sản lớn có giá trị của người nông dân.
- Con trâu trong việc cung cấp thực phẩm và chế tạo đồ mỹ nghệ.
- Con trâu đối với tuổi thơ.

c. Kết bài: Khẳng định lại vai trò của con trâu và nêu cảm nghĩ.

Dẫn dò:

Dựa vào dàn ý trên bài ghi, các em viết bài văn thuyết minh về con trâu ở làng quê Việt Nam. Trong bài văn thuyết minh chú ý sử dụng yếu tố miêu tả.
